

Số: 144 /BHXH-QLT&PTNTG
V/v hướng dẫn triển khai một số điểm mới
của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi

Hải Phòng, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Các đơn vị sử dụng lao động;
- Các cơ quan quản lý đối tượng chỉ tham gia BHYT.

Thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

BHXH khu vực XIII thông báo tới các đơn vị, cơ quan, tổ chức được biết và đề nghị các đơn vị nghiên cứu, tìm hiểu các nội dung quy định tại các Luật trên để tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT đúng quy định và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Về đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc mở rộng thêm một số đối tượng:

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tham gia theo quy định của Chính phủ.

- Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp; thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã **không hưởng tiền lương**.

- Người lao động làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất.

- Trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên...

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Dân quân thường trực.

2. Đối tượng chỉ tham gia BHYT mở rộng thêm một số đối tượng:

2. Đối tượng chỉ tham gia BHYT mở rộng thêm một số đối tượng:

- Người từ đủ 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;

- Người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật về BHXH;

- Người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội đang trong thời gian hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa;

- Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

3. Các hành vi bị nghiêm cấm về BHXH:

Ngoài các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Luật BHXH năm 2014, nay bổ sung thêm các hành vi bị nghiêm cấm sau:

- Thông đồng, móc nối, bao che, giúp sức cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

- Cầm cố, mua bán, thế chấp, đặt cọc sổ BHXH dưới mọi hình thức.

- Hành vi khác theo quy định của luật.

4. Về trách nhiệm của người sử dụng lao động:

Ngoài trách nhiệm theo quy định tại Luật BHXH năm 2014, nay bổ sung thêm một số trách nhiệm sau:

- Đăng ký tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động theo quy định của Luật này;

- Bồi thường cho người lao động theo quy định của pháp luật nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đóng BHXH bắt buộc theo quy định của Luật này mà gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Phối hợp, tạo điều kiện để cơ quan BHXH thực hiện thu hồi số tiền BHXH hưởng không đúng quy định của người lao động khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Về đăng ký tham gia BHXH, cấp sổ BHXH:

Người sử dụng lao động có trách nhiệm kê khai và nộp hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc của người lao động theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 của Luật này cho cơ quan bảo hiểm xã hội **trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày người lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc**, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Một số quy định về quản lý thu, đóng BHXH, BHYT

- Đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và i khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật BHXH mà không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì người lao động không phải đóng BHXH tháng đó, trừ trường hợp người sử dụng lao động và người lao động có thỏa thuận về việc có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tháng đó với căn cứ đóng bằng căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tháng gần nhất.

- Trường hợp trong tháng đầu làm việc hoặc trong tháng đầu trở lại làm việc mà người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên thì vẫn phải đóng bảo hiểm xã hội của tháng đó.

- Trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động theo quy định tại Điều 34 của Luật này và hằng tháng trích khoản tiền phải đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại Điều 33 của Luật này từ tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ BHXH.

7. Về chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT

7.1. Chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng theo hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp đã đăng ký kể từ sau ngày đóng bảo hiểm xã hội chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật này hoặc kể từ sau ngày đóng bảo hiểm thất nghiệp chậm nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 39 của Luật này;

- Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này;

- Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp;

- Thuộc trường hợp không bị coi là trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này.

7.2. Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây để không đóng hoặc đóng không đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động:

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp;

- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này;

- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm thất nghiệp thấp hơn quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp;

- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm xã hội bắt buộc sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật này và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật này;

- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm thất nghiệp sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm thất nghiệp chậm nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật này;

- Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Chính phủ.

7.3. Chậm đóng bảo hiểm y tế là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng bảo hiểm y tế kể từ sau ngày đóng bảo hiểm y tế chậm nhất quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48b của Luật này;

- Không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm y tế trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật này;

7.4. Trốn đóng bảo hiểm y tế là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật này mà người sử dụng lao động không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm y tế;

- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm y tế thấp hơn tiền lương quy định tại Điều 14 của Luật này;

- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm y tế sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm y tế chậm nhất theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật này và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định của Chính phủ;

- Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ.

7.5. Quy định cụ thể biện pháp xử lý đối với hành vi chậm đóng BHXH và trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT:

- + Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm đóng, trốn đóng;
- + Nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH, BHTN, BHYT chậm đóng, trốn đóng và số ngày chậm đóng, trốn đóng;
- + Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
- + Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- + Riêng đối với hành vi trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT còn có biện pháp là truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.
- + Phải đóng đủ số tiền chưa đóng và nộp số tiền lãi bằng hai lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng; nếu không thực hiện thì theo yêu cầu của người có thẩm quyền, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước có trách nhiệm trích tiền từ tài khoản tiền gửi của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế để nộp số tiền chưa đóng, chậm đóng và lãi của số tiền này vào tài khoản của quỹ bảo hiểm y tế;
- + Phải hoàn trả toàn bộ chi phí cho người lao động trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng bảo hiểm y tế mà người lao động đã chi trả trong thời gian chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

8. Tổ chức thực hiện

- Đối với các đơn vị sử dụng lao động: Thực hiện rà soát lập danh sách đóng BHXH, BHYT cho người lao động thuộc đối tượng tham gia kịp thời, theo quy định; Thực hiện việc đóng nộp đầy đủ số tiền phải đóng theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Đối với các cơ quan quản lý đối tượng chỉ tham gia BHYT:

+ Trước ngày 15/12 hàng năm, nhận danh sách của các đối tượng này đang tham gia BHYT tại thời điểm tháng 12 (kèm dữ liệu) từ cơ quan BHXH huyện, thực hiện rà soát, đối chiếu phát sinh tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT kịp thời;

+ Hàng tháng, kịp thời Lập danh sách báo tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) gửi cơ quan BHXH.

9. Điều khoản thi hành

- Về BHXH: Đối với số tiền BHXH bắt buộc, BHTN mà người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng theo quy định của Luật số 58/2014/QH13, Luật Việc làm số 38/2013/QH13 nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 mà không đóng

hoặc không đóng đầy đủ thì được xử lý theo quy định về chậm đóng, trốn đóng của Luật này.

- Về BHYT: Đối với số tiền BHYT mà người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng theo quy định của Luật BHYT số 25/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14 và Luật số 30/2023/QH15 nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 mà không đóng hoặc không đóng đầy đủ thì được xử lý theo quy định về chậm đóng của Luật này.

Để thực hiện nghiêm chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, Bảo hiểm xã hội khu vực XIII đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức nghiên cứu và phối hợp thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về BHXH khu vực XIII, BHXH các quận, huyện, thị xã, thành phố để xem xét hướng dẫn và giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP. Hải Phòng (để b/c);
- UBND tỉnh Hải Dương (để b/c);
- Các Sở, ngành: Nội vụ, Công an, LĐLĐ, Thanh tra thuộc TP. Hải Phòng và tỉnh Hải Dương (để p/h);
- Giám đốc BHXH khu vực XIII (để b/c);
- Các PGĐ BHXH khu vực XIII (để c/đ);
- Các phòng tham mưu trực thuộc (để t/h);
- BHXH các quận, huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- Trang tin điện tử BHXH khu vực XIII;
- Lưu: VT, QLT&PTNTG.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Thị Lan Hương